



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3488.1970>

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Lê Thị Hải Xuân^{1*} và Nguyễn Xuân Tạo²

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Trung cấp Nghề Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: haixuan212@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 02/6/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 15/6/2026; Ngày duyệt đăng: 20/6/2026

Tóm tắt

Cùng với việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, giáo dục địa phương giữ vai trò quan trọng trong việc gắn kết giáo dục với thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, việc tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở các trường trung học cơ sở vẫn còn hạn chế. Trên cơ sở tổng quan tài liệu có hệ thống kết hợp phân tích nội dung các công trình trong và ngoài nước, các xu hướng nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục được tổng hợp, đối chiếu và làm rõ. Kết quả cho thấy phần lớn các công trình tập trung vào nội dung chương trình và tổ chức hoạt động trải nghiệm, trong khi lĩnh vực quản lý hoạt động giáo dục địa phương còn thiếu tính hệ thống và chưa lý giải đầy đủ mối quan hệ giữa chức năng quản lý, bối cảnh địa phương và phát triển năng lực học sinh. Từ kết quả tổng quan, khoảng trống nghiên cứu liên quan đến quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở được nhận diện, qua đó đề xuất định hướng tiếp cận quản lý theo hướng hệ thống, tích hợp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai giáo dục địa phương tại Việt Nam.

Từ khóa: Đổi mới giáo dục, giáo dục địa phương, quản lý hoạt động giáo dục địa phương, phát triển năng lực, trung học cơ sở.

Trích dẫn: Lê, T. H. X., & Nguyễn, X. T. (2026). Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở Việt Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục: Tổng quan nghiên cứu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(03S), 87-99. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3488.1970>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MANAGEMENT OF LOCAL EDUCATIONAL ACTIVITIES IN VIETNAMESE LOWER SECONDARY SCHOOLS IN THE CONTEXT OF EDUCATIONAL REFORM: A LITERATURE REVIEW

Le Thi Hải Xuân^{1*} and Nguyen Xuan Tao²

¹*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Dien Khanh Vocational Training School, Khanh Hoa Province, Vietnam*

**Corresponding author, Email: haixuan212@gmail.com*

Article history

Received: 02/6/2026; Received in revised form: 15/6/2026; Accepted: 20/6/2026

Abstract

Under the 2018 General Education Curriculum, which is aimed at developing students' qualities and competencies, local education plays an important role in connecting educational activities with local contexts and real-life situations. However, the organization and management of these activities in lower secondary schools remain limited. Based on a systematic literature review combined with qualitative content analysis of both domestic and international studies, research trends in the management of local educational activities as educational reforms were synthesized, compared, and clarified. The findings reveal that most existing studies focus on curriculum content and the organization of experiential learning activities, whereas research on local educational activity management remains insufficiently systematized and has not adequately explained the relationship among management functions, local contexts, and students' competency development. Based on the review results, research gaps related to the management of local educational activities at the lower secondary school level were identified. Accordingly, a systematic and integrated management approach is proposed to enhance the effectiveness of implementing local education in Vietnam.

Keywords: *Competency development, educational reform, lower secondary education, local education, management of local educational activities.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), giáo dục phổ thông (GDPT) đang chuyển mạnh từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực người học. Trên cơ sở đó, Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng tăng cường tính thực tiễn, tính mở và khả năng thích ứng với đặc điểm kinh tế, văn hóa và xã hội của từng địa phương (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Theo định hướng này, giáo dục địa phương (GDĐP) được xác định là một thành tố quan trọng nhằm tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường với cộng đồng và thực tiễn địa phương.

Theo Chương trình GDPT 2018, nội dung GDĐP bao gồm các vấn đề về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường và hướng nghiệp của địa phương nhằm bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc. Ở cấp trung học cơ sở (THCS), GDĐP được triển khai với thời lượng 35 tiết/năm học, hướng tới giúp học sinh hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng tình yêu quê hương, trách nhiệm với cộng đồng và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Với đặc điểm tâm lý và nhận thức của học sinh THCS, giai đoạn phát triển mạnh về nhu cầu khám phá, trải nghiệm và hình thành bản sắc cá nhân (Moore & Conway, 2023), GDĐP không chỉ góp phần cung cấp tri thức về địa phương mà còn hỗ trợ phát triển năng lực xã hội và ý thức công dân cho người học.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, GDĐP phản ánh xu hướng chuyển từ mô hình giáo dục khép kín sang mô hình giáo dục mở, gắn với cộng đồng và bối cảnh thực tiễn. Các nghiên cứu quốc tế về giáo dục gắn với địa phương (place-based education) và giáo dục dựa vào cộng đồng (community-based education) cho thấy việc khai thác bối cảnh địa phương như một môi trường học tập có khả năng nâng cao tính trải nghiệm, phát triển khả năng vận dụng kiến thức và tăng cường trách nhiệm xã hội của học sinh (Smith, 2002; Gruenewald, 2003). Giáo dục vì sự phát triển bền vững (Education for sustainable development goals) nhấn mạnh vai trò của địa phương trong việc tích hợp các vấn đề văn hóa, kinh tế, xã hội và môi trường vào quá trình giáo dục nhằm hình thành năng lực thích ứng và ý thức công dân toàn cầu cho người học (UNESCO, 2017). Những tiếp cận này cho thấy GDĐP không chỉ là nội dung bổ trợ của chương trình GDPT mà còn là phương thức tổ chức giáo dục theo định hướng phát triển năng lực gắn với thực tiễn cuộc sống.

Ở Việt Nam, ngay khi triển khai Chương trình GDPT 2018, nhiều địa phương đã xây dựng học liệu và tổ chức thực hiện nội dung GDĐP trong nhà trường phổ thông (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019). Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy GDĐP vẫn còn nhiều khó khăn liên quan đến xây dựng học liệu, năng lực tổ chức của giáo viên, sự phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng xã hội tham gia giáo dục, việc khai thác nguồn lực cộng đồng và công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (Phạm, 2020; Hồ & cs., 2023; Lê & Trương, 2024; Thiều & Nguyễn, 2025). Những hạn chế này phản ánh vấn đề cốt lõi của GDĐP không chỉ nằm ở nội dung chương trình hay phương pháp tổ chức dạy học mà còn ở cơ chế quản lý trong nhà trường. Do vậy, cần tiếp cận GDĐP dưới góc độ quản lý giáo dục nhằm làm rõ cơ chế vận hành, các yếu tố tác động và mối quan hệ giữa quản lý với hiệu quả tổ chức hoạt động GDĐP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Mặc dù đã có nhiều công trình đề cập đến GDĐP, phần lớn các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào xây dựng nội dung, biên soạn học liệu hoặc tổ chức hoạt động dạy học và trải nghiệm. Trong khi đó, nghiên cứu về quản lý hoạt động GDĐP vẫn còn rời rạc, thiếu tính hệ thống và chưa làm rõ mối quan hệ giữa các chức năng quản lý với bối cảnh địa phương và định hướng phát triển năng lực học sinh THCS. Các nghiên cứu tổng quan về quản lý hoạt động GDĐP ở cấp THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục còn hạn chế, dẫn đến khó khăn cho

việc nhận diện xu hướng nghiên cứu, xác định khoảng trống lý luận và định hướng tiếp cận phù hợp cho các nghiên cứu tiếp theo.

Xuất phát từ những vấn đề trên, nghiên cứu này nhằm tổng hợp và phân tích các công trình liên quan đến quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam. Thông qua việc đối chiếu các công trình trong và ngoài nước, các xu hướng nghiên cứu chủ yếu, những kết quả nổi bật và các hạn chế còn tồn tại được hệ thống hóa; qua đó nhận diện khoảng trống nghiên cứu và gợi mở định hướng tiếp cận theo hướng hệ thống đối với quản lý hoạt động GDĐP. Kết quả tổng quan không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận về quản lý hoạt động GDĐP mà còn cung cấp luận cứ khoa học cho việc định hướng các nghiên cứu tiếp theo và nâng cao hiệu quả quản lý tại các trường THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu về hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục

GDĐP là nội dung quan trọng của Chương trình GDPT 2018, phản ánh định hướng tăng cường sự gắn kết giữa giáo dục nhà trường với bối cảnh văn hóa, kinh tế và xã hội của địa phương. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội dung GDĐP bao gồm các vấn đề cơ bản hoặc thời sự về lịch sử, văn hóa, địa lí, môi trường, kinh tế và hướng nghiệp của địa phương nhằm bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc, góp phần giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn và hình thành trách nhiệm đối với cộng đồng (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, GDĐP xem như một môi trường giáo dục gắn với trải nghiệm, góp phần phát triển năng lực xã hội cho học sinh

Về phương diện quốc tế, các nghiên cứu về giáo dục gắn với địa phương chủ yếu được tiếp cận theo ba xu hướng chính. *Thứ nhất*, tiếp cận giáo dục dựa vào địa phương (place-based education) xem địa phương như một không gian học tập mở, trong đó tri thức được hình thành thông qua sự tương tác giữa người học với môi trường tự nhiên, văn hóa và xã hội xung quanh. Các nghiên cứu theo hướng này nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm thực tiễn trong việc phát triển năng lực vận dụng kiến thức và hình thành trách nhiệm xã hội cho người học (Smith, 2002). *Thứ hai*, tiếp cận giáo dục dựa vào cộng đồng (community-based education) đề cao vai trò của cộng đồng trong tổ chức hoạt động giáo dục, coi cộng đồng vừa là nguồn lực vừa là môi trường học tập nhằm phát triển năng lực công dân, năng lực hợp tác và khả năng tham gia xã hội của học sinh (Gruenewald, 2003; Smith & Sobel, 2010). *Thứ ba*, tiếp cận giáo dục vì sự phát triển bền vững nhấn mạnh việc tích hợp các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường địa phương vào giáo dục nhằm hình thành năng lực thích ứng, ý thức trách nhiệm với môi trường và cộng đồng cho người học (UNESCO, 2017). Các nghiên cứu quốc tế xem bối cảnh địa phương là trung tâm của quá trình giáo dục, trong đó hoạt động học tập gắn với môi trường sống và cộng đồng xã hội. Theo đó, GDĐP được tổ chức linh hoạt phù hợp với đặc điểm địa phương và tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong xây dựng nội dung, học liệu và tổ chức dạy học gắn với thực tiễn (Đào & cs., 2019). Các công trình nghiên cứu cũng khẳng định vai trò của GDĐP trong phát triển năng lực vận dụng tri thức, giải quyết vấn đề và hợp tác cho học sinh.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về GDĐP được thúc đẩy mạnh mẽ trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018. Một số nghiên cứu tổng quan đã bước đầu hệ thống hóa các hướng tiếp cận về GDĐP theo định hướng đổi mới giáo dục hiện nay (Danh, 2023). Qua tổng hợp các công trình liên quan, có thể nhận diện ba xu hướng nghiên cứu chủ yếu. Xu hướng thứ nhất tập trung vào xây dựng nội dung và học liệu GDĐP, nhấn mạnh tính đặc thù vùng

miền, tính thực tiễn và sự phù hợp với chương trình GDPT mới (Lê, 2023; Ninh, 2025). Xu hướng thứ hai hướng đến đổi mới phương thức tổ chức hoạt động GDĐP theo định hướng phát triển năng lực thông qua dạy học tích hợp, dạy học dự án và hoạt động trải nghiệm (Nguyễn & Trần, 2021; Phạm, 2025). Xu hướng thứ ba nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm và sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình giáo dục nhằm tăng cường tính thực tiễn và ý nghĩa của hoạt động học tập đối với học sinh (Hồ & Nguyễn, 2022; Hồ & cs., 2023). Các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế đều thống nhất ở quan điểm xem GDĐP là phương thức quan trọng nhằm gắn giáo dục với thực tiễn và phát triển năng lực người học. Xu hướng chung hiện nay là chuyển từ tiếp cận truyền thụ tri thức sang tiếp cận trải nghiệm và phát triển năng lực. Tuy nhiên, giữa các hướng tiếp cận vẫn tồn tại những khác biệt nhất định. Trong khi các nghiên cứu quốc tế chú trọng xây dựng môi trường học tập dựa vào cộng đồng và phát triển năng lực công dân toàn cầu, các nghiên cứu ở Việt Nam chủ yếu tập trung vào yêu cầu triển khai chương trình, xây dựng học liệu và tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Kết quả tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy GDĐP giữ vai trò quan trọng trong việc tăng cường sự gắn kết giữa giáo dục với thực tiễn địa phương, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực người học và nâng cao trách nhiệm đối với cộng đồng. Các công trình nghiên cứu đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận, nội dung, học liệu và các hình thức tổ chức hoạt động GDĐP trong nhà trường phổ thông. Trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018, nhiều nghiên cứu ở Việt Nam cũng đã bước đầu đề cập đến yêu cầu và các điều kiện bảo đảm thực hiện GDĐP gắn với đặc điểm văn hóa, lịch sử, kinh tế và xã hội của từng địa phương. Những kết quả nghiên cứu này không chỉ góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của GDĐP mà còn tạo nền tảng cho việc tiếp tục hoàn thiện nội dung, hình thức tổ chức và nâng cao hiệu quả triển khai GDĐP trong nhà trường phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2.2. Nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở

Trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, quản lý hoạt động GDĐP được xem là yếu tố quan trọng trong quản lý nhà trường, nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức và điều kiện thực hiện trong từng bối cảnh địa phương (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Khác với quản lý dạy học theo tiếp cận truyền thống chủ yếu tập trung vào kiểm soát việc thực hiện chương trình, quản lý hoạt động GDĐP đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa quản lý chuyên môn, nguồn lực và môi trường giáo dục nhằm tổ chức các hoạt động học tập gắn với thực tiễn địa phương và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Theo đó, quản lý hoạt động GDĐP không chỉ bảo đảm thực hiện chương trình mà còn góp phần tạo môi trường học tập mở, tăng cường trải nghiệm và huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương (UNESCO, 2017).

Về phương diện lý luận quản lý giáo dục, quản lý hoạt động GDĐP được hiểu là quá trình tác động có kế hoạch của chủ thể quản lý đến giáo viên, học sinh và các lực lượng giáo dục nhằm tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục gắn với bối cảnh địa phương theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Quá trình này bao gồm các chức năng cơ bản như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá, đồng thời đòi hỏi sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng và các tổ chức xã hội (Trần, 2016). Trong đó, lập kế hoạch cần gắn với đặc điểm văn hóa, kinh tế và xã hội của địa phương; tổ chức thực hiện chú trọng huy động nguồn lực và xây dựng môi trường học tập trải nghiệm; chỉ đạo tập trung hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học và phát triển đội ngũ; còn kiểm tra, đánh giá giữ vai trò phản hồi, điều chỉnh nhằm bảo đảm chất lượng hoạt động theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (Fullan, 2007).

Các nghiên cứu quốc tế về quản lý hoạt động giáo dục gắn với bối cảnh địa phương chủ yếu tiếp cận dưới góc độ quản lý nhà trường và chương trình, nhấn mạnh vai trò của lãnh đạo nhà trường trong xây dựng tầm nhìn, phát triển văn hóa học tập và điều phối nguồn lực nhằm tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục gắn với cộng đồng và thực tiễn địa phương (Hallinger, 2005; Bush, 2011). Xu hướng nghiên cứu hiện nay cho thấy sự chuyển dịch từ mô hình quản lý hành chính sang quản lý theo hướng phát triển năng lực và dựa vào cộng đồng, trong đó giáo viên được xem là trung tâm của quá trình đổi mới, còn địa phương không chỉ là bối cảnh triển khai mà còn là nguồn lực và môi trường học tập của học sinh (Fullan, 2007; Epstein, 2011; OECD, 2018). Theo cách tiếp cận này, hiệu quả quản lý phụ thuộc vào khả năng thúc đẩy cộng tác chuyên môn, xây dựng môi trường học tập mở và tăng cường kết nối giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng và các tổ chức xã hội. Một số nghiên cứu tiếp cận nhà trường như một bộ phận của hệ sinh thái giáo dục, trong đó hoạt động học tập được hình thành thông qua sự tương tác giữa nhà trường, cộng đồng và các nguồn lực xã hội địa phương (Hannon & cs., 2011). Đồng thời, lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (2014) cung cấp cơ sở lý luận quan trọng cho việc tổ chức và quản lý hoạt động GDĐP theo định hướng phát triển năng lực, khi tri thức được hình thành thông qua quá trình chuyển hóa kinh nghiệm từ trải nghiệm, phản hồi, khái quát hóa đến vận dụng trong thực tiễn. Điều này cho thấy quản lý hoạt động GDĐP không chỉ dừng ở kiểm soát việc thực hiện chương trình mà cần hướng tới thiết kế môi trường học tập trải nghiệm, tạo điều kiện cho học sinh tham gia vào các tình huống thực tiễn, phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề và thích ứng xã hội. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với học sinh THCS, giai đoạn phát triển mạnh về nhu cầu trải nghiệm, giao tiếp xã hội và hình thành bản sắc cá nhân (Shaffer & Kipp, 2014).

Tại Việt Nam, nghiên cứu về quản lý hoạt động GDĐP ở cấp THCS còn tương đối rời rạc và chủ yếu được triển khai theo ba hướng tiếp cận chính. *Thứ nhất*, nhóm nghiên cứu tiếp cận quản lý GDĐP dưới góc độ quản lý dạy học và triển khai chương trình, tập trung vào các chức năng quản lý như lập kế hoạch, phân công chuyên môn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá. Các nghiên cứu theo hướng này đã bước đầu làm rõ vai trò của hiệu trưởng trong điều hành hoạt động GDĐP, đồng thời chỉ ra những khó khăn liên quan đến năng lực quản lý và điều kiện thực hiện chương trình (Lương & Hồ, 2018; Phạm, 2020). Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu vẫn thiên về quản lý hành chính và chưa phân tích sâu cơ chế tác động của quản lý đến phát triển năng lực học sinh. *Thứ hai*, nhóm nghiên cứu về các điều kiện bảo đảm và tổ chức thực hiện GDĐP tập trung vào các yếu tố như học liệu, đội ngũ giáo viên, bồi dưỡng chuyên môn và cơ chế phối hợp với cộng đồng địa phương (Hồ & cs., 2023; Nguyễn, 2025). Các nghiên cứu này cho thấy hiệu quả triển khai GDĐP phụ thuộc đáng kể vào năng lực thực thi của giáo viên và khả năng điều phối nguồn lực của nhà trường. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu xem xét từng điều kiện riêng lẻ mà chưa làm rõ mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố trong toàn bộ quá trình quản lý hoạt động GDĐP. *Thứ ba*, nhóm nghiên cứu về tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục tích hợp mặc dù không trực tiếp nghiên cứu quản lý GDĐP nhưng cung cấp những luận cứ quan trọng về tổ chức môi trường học tập gắn với địa phương và phát triển năng lực học sinh thông qua trải nghiệm thực tiễn (Ngô, 2016; Mai, 2020; Nguyễn, 2022; Không, 2024; Lê & cs., 2025; Trần & cs., 2025). Các nghiên cứu này góp phần khẳng định vai trò của môi trường thực tiễn và sự tham gia của cộng đồng trong phát triển năng lực học sinh THCS. Tuy nhiên, khía cạnh quản lý vẫn chủ yếu được đề cập như yếu tố hỗ trợ mà chưa trở thành đối tượng phân tích trung tâm. Các nghiên cứu thực tiễn gần đây cho thấy công tác quản lý hoạt động GDĐP ở trường THCS vẫn còn nhiều bất cập. Một số nghiên cứu đã chỉ ra tình trạng thiếu liên kết giữa lập kế hoạch với tổ chức thực hiện; sự hạn chế trong phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng GDĐP; cũng như những khó khăn về học liệu, cơ sở vật chất và năng lực điều hành của đội ngũ quản lý (Phạm, 2023; Nguyễn, 2024; Thiệu & Nguyễn, 2025). Điều này phản ánh thực tế rằng hoạt động GDĐP hiện nay vẫn thiếu một cơ

ché quản lý mang tính hệ thống, trong đó các chức năng quản lý, nguồn lực thực hiện và đặc điểm người học chưa được kết nối một cách đồng bộ.

Tổng hợp các nghiên cứu cho thấy mặc dù đã có nhiều công trình đề cập đến GDĐP và quản lý hoạt động GDĐP dưới những góc độ khác nhau, song vẫn còn tồn tại một số khoảng trống đáng chú ý. *Thứ nhất*, về phương diện lý luận, các nghiên cứu chưa hình thành được một khung tiếp cận tích hợp nhằm lý giải mối quan hệ giữa quản lý giáo dục, hoạt động GDĐP và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Phần lớn các công trình mới tập trung vào từng thành tố riêng lẻ mà chưa xem xét sự tương tác giữa các yếu tố này trong một chỉnh thể thống nhất. *Thứ hai*, về nội dung nghiên cứu, phần lớn các công trình tập trung vào xây dựng chương trình, biên soạn học liệu, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên hoặc tổ chức hoạt động trải nghiệm, trong khi các nội dung liên quan đến huy động nguồn lực địa phương, cơ chế phối hợp giữa nhà trường với cộng đồng, quản trị hoạt động GDĐP và bảo đảm chất lượng triển khai còn ít được nghiên cứu một cách toàn diện. Đặc biệt, vai trò của các chủ thể tham gia và điều kiện bảo đảm cho việc tổ chức GDĐP hiệu quả trong nhà trường THCS chưa được phân tích đầy đủ. *Thứ ba*, về phương pháp tiếp cận, các nghiên cứu còn thiếu góc nhìn hệ thống trong phân tích sự tương tác giữa bối cảnh địa phương, nguồn lực giáo dục, quá trình quản lý và hiệu quả triển khai GDĐP trong nhà trường THCS. Đặc biệt, các nghiên cứu chuyên sâu về quản lý hoạt động GDĐP ở cấp THCS còn tương đối hạn chế, trong khi đây là giai đoạn học sinh có sự phát triển mạnh về nhu cầu trải nghiệm, khám phá và hình thành bản sắc cá nhân. Điều này dẫn đến khoảng trống trong việc lý giải cơ chế vận hành của hoạt động GDĐP như một hệ thống giáo dục gắn với địa phương, đồng thời hạn chế khả năng đề xuất các mô hình quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ những khoảng trống trên, có thể thấy cần tiếp tục nghiên cứu quản lý hoạt động GDĐP theo hướng tiếp cận hệ thống, trong đó xem quản lý hoạt động GDĐP là sự tương tác giữa bối cảnh địa phương, nguồn lực giáo dục, quá trình tổ chức, điều hành và kết quả phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần làm rõ mối quan hệ giữa điều kiện thực hiện, quá trình quản lý và kết quả giáo dục mà còn tạo cơ sở lý luận cho việc đề xuất các mô hình và biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai GDĐP trong các trường THCS ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống kết hợp phân tích nội dung định tính nhằm tổng hợp, phân loại và phân tích các nghiên cứu liên quan đến quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh các trường THCS. Cách tiếp cận này cho phép nhận diện các xu hướng nghiên cứu, khuynh hướng tiếp cận và khoảng trống lý luận trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, đồng thời bảo đảm tính hệ thống, minh bạch và độ tin cậy của quá trình nghiên cứu (Snyder, 2019).

3.2. Nguồn dữ liệu và tiêu chí lựa chọn tài liệu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ các bài báo khoa học, sách chuyên khảo, luận án, kỷ yếu hội thảo và văn bản chính sách giáo dục trong và ngoài nước thông qua các tạp chí khoa học giáo dục uy tín. Nghiên cứu ưu tiên các công trình công bố từ năm 2013 đến nay nhằm phản ánh bối cảnh đổi mới giáo dục và triển khai Chương trình GDPT 2018, đồng thời kế thừa một số tài liệu nền tảng có giá trị lý luận trước năm 2013. Tài liệu được lựa chọn theo các tiêu chí: (1) Liên quan trực tiếp đến GDĐP hoặc quản lý hoạt động GDĐP; (2) Thuộc bối cảnh GDPT, ưu tiên cấp THCS; (3) Đề cập đến tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý giáo dục hoặc phát triển năng lực học sinh; (4) Có độ tin cậy khoa học và nguồn trích dẫn rõ ràng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu lựa chọn và phân tích 39 công trình công bố giai đoạn 2002-2026 nhằm

bảo đảm tính đa dạng và độ tin cậy của nguồn dữ liệu.

3.3. Quy trình phân tích dữ liệu

Quy trình phân tích dữ liệu được thực hiện qua ba bước: (1) thu thập và sàng lọc tài liệu theo hệ thống từ khóa và tiêu chí lựa chọn; (2) mã hóa, phân loại dữ liệu bằng phương pháp phân tích nội dung theo các chủ đề như GDĐP, quản lý hoạt động GDĐP ở cấp THCS và các tiếp cận lý thuyết liên quan; (3) tổng hợp, so sánh và đối chiếu các nghiên cứu trong nước và quốc tế nhằm nhận diện xu hướng, điểm tương đồng, khác biệt và khoảng trống nghiên cứu. Quá trình phân tích được thực hiện theo nguyên tắc đối chiếu và rà soát, điều chỉnh dữ liệu trong quá trình nghiên cứu nhằm bảo đảm tính nhất quán và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

4. Thảo luận

4.1. Những điểm tương đồng và khác biệt trong nghiên cứu về giáo dục địa phương và quản lý hoạt động giáo dục địa phương

Kết quả tổng quan cho thấy các nghiên cứu về GDĐP và quản lý hoạt động GDĐP đều thống nhất ở quan điểm xem địa phương là môi trường giáo dục quan trọng, góp phần tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường với thực tiễn đời sống, đồng thời hỗ trợ phát triển phẩm chất và năng lực người học. Các nghiên cứu trong và ngoài nước đều nhấn mạnh vai trò của việc khai thác các nguồn lực văn hóa, lịch sử, kinh tế và xã hội của địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục, qua đó tạo điều kiện cho học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn và nâng cao trách nhiệm đối với cộng đồng. Sự tương đồng này cho thấy xu hướng chung của giáo dục hiện đại là chuyển từ tiếp cận truyền thụ tri thức sang tiếp cận phát triển năng lực gắn với bối cảnh sống và trải nghiệm của người học.

Tuy nhiên, giữa các nghiên cứu quốc tế và trong nước vẫn có những khác biệt đáng chú ý. Các nghiên cứu quốc tế về giáo dục gắn với địa phương (place-based education) và giáo dục dựa vào cộng đồng (community-based education) thường tiếp cận địa phương như một hệ sinh thái giáo dục mở, trong đó nhà trường, gia đình, cộng đồng và các tổ chức xã hội cùng tham gia kiến tạo môi trường học tập cho người học. Theo cách tiếp cận này, quản lý hoạt động giáo dục không chỉ nhằm bảo đảm thực hiện chương trình mà còn hướng tới phát triển cộng đồng học tập, tăng cường sự tham gia của các bên liên quan và thúc đẩy đổi mới giáo dục từ thực tiễn địa phương. Do đó, vai trò của quản lý giáo dục được mở rộng từ chức năng điều hành và kiểm soát sang chức năng kiến tạo môi trường học tập, khai thác, điều phối nguồn lực và thúc đẩy sự hợp tác giữa các chủ thể giáo dục. Trong khi đó, các nghiên cứu ở Việt Nam chủ yếu tập trung vào xây dựng nội dung, học liệu và tổ chức triển khai GDĐP nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Đối với lĩnh vực quản lý hoạt động GDĐP, phần lớn các công trình tiếp cận theo hướng quản lý triển khai chương trình, chú trọng các chức năng như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá. Điều này cho thấy nghiên cứu trong nước vẫn thiên về bảo đảm tính khả thi và tính thống nhất trong thực hiện chương trình hơn là tiếp cận quản trị giáo dục theo hướng phát triển hệ sinh thái học tập địa phương.

Sự khác biệt này phản ánh đặc điểm của bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay, khi yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 vẫn là nhiệm vụ trọng tâm của các cơ sở GDPT. Đồng thời, thực trạng này cũng cho thấy sự chưa tương thích hoàn toàn giữa định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học với các nghiên cứu về cơ chế quản lý hỗ trợ quá trình phát triển phẩm chất, năng lực thông qua GDĐP. Trong khi các nghiên cứu quốc tế đã từng bước chuyển trọng tâm từ “quản lý chương trình” sang “quản trị hệ sinh thái học tập”, phần lớn các nghiên cứu trong nước vẫn tập trung vào các vấn đề tổ chức và triển khai chương trình. Điều này cho thấy quá trình chuyển đổi trong tư duy nghiên cứu quản lý giáo dục ở Việt Nam vẫn đang tiếp diễn, từ tiếp cận quản lý theo hướng thực thi chương trình sang tiếp cận quản trị giáo dục. Đồng thời, kết quả tổng quan cũng gợi mở yêu cầu mở rộng các nghiên cứu

theo hướng quản trị giáo dục và tiếp cận hệ thống đối với quản lý hoạt động GDĐP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Mặc dù vậy, xu hướng tăng cường tự chủ nhà trường và phát triển năng lực người học theo Chương trình GDPT 2018 đang đặt ra yêu cầu mở rộng phạm vi nghiên cứu từ quản lý thực thi chương trình sang quản lý quá trình kiến tạo môi trường giáo dục gắn với cộng đồng và bối cảnh địa phương.

4.2. Định hướng tiếp cận quản lý hoạt động giáo dục địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Từ việc đối chiếu và phân tích các hướng nghiên cứu nêu trên, cho thấy nghiên cứu về GDĐP và quản lý hoạt động GDĐP đã có những bước phát triển đáng kể, góp phần làm rõ cơ sở lý luận, nội dung chương trình, học liệu và các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục gắn với địa phương. Tuy nhiên, sự phát triển của lĩnh vực nghiên cứu này chưa đi kèm với sự hình thành một cách tiếp cận thống nhất trong nghiên cứu quản lý hoạt động GDĐP. Các công trình nghiên cứu chủ yếu phản ánh những khía cạnh riêng của hoạt động GDĐP, trong khi việc lý giải mối quan hệ giữa quản lý, tổ chức thực hiện và kết quả giáo dục vẫn chưa thực sự được quan tâm tương xứng.

Từ góc độ tổng quan nghiên cứu, có thể nhận thấy hạn chế của các công trình hiện nay không phải ở số lượng nghiên cứu mà ở mức độ liên kết và tích hợp giữa các hướng tiếp cận. Điều này cho thấy lĩnh vực quản lý hoạt động GDĐP vẫn đang trong quá trình phát triển và chưa hình thành được một nền tảng lý luận đủ để giải thích một cách toàn diện cơ chế tác động của quản lý đối với hiệu quả triển khai GDĐP. Nói cách khác, nhiều công trình đã làm rõ cách thức tổ chức hoạt động GDĐP trong nhà trường, nhưng vẫn còn thiếu những nghiên cứu tập trung lý giải vì sao cùng một chương trình GDĐP có thể tạo ra những kết quả khác nhau dưới tác động của các điều kiện triển khai và cơ chế quản lý khác nhau.

Kết quả phân tích cho thấy vấn đề đặt ra hiện nay không chỉ là hoàn thiện việc tổ chức thực hiện GDĐP mà còn là đổi mới cách tiếp cận đối với quản lý hoạt động này theo hướng quản trị giáo dục. Theo đó, trọng tâm của quản lý hoạt động GDĐP không chỉ dừng lại ở việc bảo đảm thực hiện đúng nội dung và kế hoạch giáo dục mà còn hướng đến việc kiến tạo môi trường học tập mở, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và phát huy hiệu quả các nguồn lực địa phương trong quá trình giáo dục học sinh.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này đề xuất tiếp cận quản lý hoạt động GDĐP theo hướng hệ thống. Theo cách tiếp cận này, hoạt động GDĐP được xem là kết quả của sự tương tác giữa bối cảnh địa phương, nguồn lực giáo dục, các chức năng quản lý, sự tham gia của các lực lượng giáo dục và mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Cách tiếp cận hệ thống cho phép xem xét đồng thời các yếu tố đầu vào, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả giáo dục, qua đó làm rõ cơ chế tác động của quản lý đối với chất lượng và hiệu quả hoạt động GDĐP trong nhà trường. Khác với các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận GDĐP như một nội dung hoặc một hoạt động giáo dục độc lập, cách tiếp cận hệ thống đặt quản lý hoạt động GDĐP trong mối quan hệ hữu cơ giữa bối cảnh, nguồn lực, quá trình quản lý và kết quả giáo dục. Đây cũng là hướng tiếp cận có khả năng kết nối các kết quả nghiên cứu còn phân tán hiện nay thành một khung phân tích thống nhất, tạo cơ sở cho việc xây dựng mô hình nghiên cứu và kiểm định thực nghiệm trong các nghiên cứu tiếp theo. Đồng thời, cách tiếp cận này cho phép chuyển trọng tâm nghiên cứu từ mô tả các hiện tượng quản lý sang lý giải cơ chế tác động của quản lý đối với kết quả giáo dục, qua đó nâng cao khả năng phát triển và kiểm định các mô hình lý thuyết về quản lý hoạt động GDĐP trong nhà trường phổ thông.

Định hướng tiếp cận này phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, khi nhà trường được trao quyền tự chủ cao hơn trong tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với đặc điểm địa phương và nhu cầu phát triển của người học. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để phát triển các

nghiên cứu về mô hình quản lý hoạt động GDĐP theo hướng tích hợp giữa quản trị nhà trường, huy động nguồn lực cộng đồng và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và nâng cao hiệu quả triển khai GDĐP ở các trường THCS tại Việt Nam.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

5.1. Kết luận

Trên cơ sở tổng quan có hệ thống các nghiên cứu trong và ngoài nước, nghiên cứu này đã hệ thống hóa và phân tích các xu hướng nghiên cứu về GDĐP và quản lý hoạt động GDĐP ở cấp THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Kết quả cho thấy các tiếp cận về GDĐP đang chuyển từ truyền thụ nội dung sang phát triển phẩm chất và năng lực học sinh gắn với bối cảnh địa phương. Tuy nhiên, nghiên cứu về quản lý hoạt động GDĐP ở Việt Nam vẫn chủ yếu tập trung vào triển khai chương trình và tổ chức dạy học, thiên về tiếp cận hành chính và thực thi chương trình hơn là quản lý theo định hướng phát triển năng lực và quản trị giáo dục dựa vào cộng đồng. Điều này làm hạn chế khả năng lý giải mối quan hệ giữa chức năng quản lý, bối cảnh địa phương, nguồn lực giáo dục và kết quả phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời cho thấy còn thiếu khung lý luận và mô hình tiếp cận tích hợp, có tính hệ thống đối với quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh các trường THCS ở Việt Nam. Kết quả tổng quan cũng cho thấy một số khoảng trống nghiên cứu đáng chú ý, bao gồm: (1) chưa hình thành khung lý luận tích hợp giữa quản lý giáo dục, GDĐP và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; (2) thiếu các nghiên cứu tiếp cận quản lý hoạt động GDĐP dưới góc độ hệ thống, làm rõ sự tương tác giữa bối cảnh địa phương, nguồn lực giáo dục và các chức năng quản lý; (3) còn ít nghiên cứu chuyên sâu về quản lý hoạt động GDĐP ở cấp THCS trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018. Từ những khoảng trống được nhận diện, nghiên cứu này đề xuất tiếp cận quản lý hoạt động GDĐP theo hướng hệ thống, trong đó quản lý được xem là quá trình tương tác giữa bối cảnh địa phương, nguồn lực giáo dục, các chức năng quản lý và mục tiêu phát triển năng lực học sinh. Cách tiếp cận này góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu và thực tiễn quản lý GDĐP, đồng thời gợi mở hướng xây dựng và kiểm định các mô hình quản lý hoạt động GDĐP gắn với phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và tăng cường kết nối giữa nhà trường với cộng đồng địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

5.2. Hàm ý chính sách

Từ kết quả tổng quan, một số hàm ý chính sách được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDĐP ở trường THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. *Thứ nhất*, cần hoàn thiện chính sách GDĐP theo hướng tăng cường tính linh hoạt, phù hợp với đặc điểm địa phương và mở rộng quyền chủ động cho nhà trường trong tổ chức hoạt động giáo dục. *Thứ hai*, cần chuyển từ quản lý hành chính, thiên về kiểm soát thực hiện chương trình sang quản lý theo hướng phát triển năng lực và quản trị giáo dục dựa vào cộng đồng. *Thứ ba*, cần nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên trong thiết kế, tổ chức và điều hành hoạt động GDĐP gắn với trải nghiệm và thực tiễn địa phương. *Thứ tư*, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương, tổ chức xã hội và cộng đồng nhằm xây dựng hệ sinh thái giáo dục địa phương. *Thứ năm*, cần tiếp tục nghiên cứu, phát triển và kiểm định các mô hình quản lý hoạt động GDĐP theo tiếp cận hệ thống, phù hợp với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018).

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/03/2019 về Biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- Bush, T. (2011). *Theories of educational leadership and management* (4th ed.). Sage Publications.
- Danh, T. (2023). Literature review on local education for high school students. *Dong Thap University Journal of Science*, 12(3), 89-99. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.3.2023.1050>
- Đào V. T., Bùi D. Q. & Lê T. S. H. (2019). Định hướng xây dựng nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (22), 84-88. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_16_-_22_thang_10_2019.pdf
- Epstein, J. L. (2011). *School, family, and community partnerships: Preparing educators and improving schools* (2nd ed.). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780429494673>
- Fullan, M. (2007). *The new meaning of educational change* (4th ed.). Teachers College Press.
- Gruenewald, D. A. (2003). The best of both worlds: A critical pedagogy of place. *Educational Researcher*, 32(4), 3-12. <https://doi.org/10.3102/0013189X032004003>
- Hallinger, P. (2005). Instructional leadership and the school principal: A passing fancy that refuses to fade away. *Leadership and Policy in Schools*, 4(3), 221-239. <https://doi.org/10.1080/15700760500244793>
- Hannon, V., Patton, A., & Temperley, J. (2011). *Developing an innovation ecosystem for education*. Cisco Systems. <https://cdn.auckland.ac.nz/assets/education/about/learning-change-networks/GELP%20Ecosystems.pdf>
- Hồ, V. T., & Nguyễn, V. Đ. (2022). Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(4), 12-17. <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210402>
- Hồ, V. T., Nguyễn, V. Đ., & Thiều, V. N. (2023). Nghiên cứu quy trình tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung giáo dục địa phương ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(01S), 19-25. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1002>
- Khổng, T. D. H. (2024). Mô hình “Trường học là cộng đồng học tập” và việc đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp Chí Giáo dục*, 24(14), 1-6. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2051>
- Kolb, D. A. (2014). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. FT Press.
- Lê, T. H. (2023). Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào môn Ngữ văn cấp trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, (76), 113-120.
- Trương, T. B. T., & Lê, V. C. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 67-74. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1405>
- Lê T. H. L., Nguyễn T. T. H. & Mai Q. K. (2025). Đề xuất biện pháp giáo dục môi trường

- thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh: Nghiên cứu tại một số trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội. *Tap chí Giáo dục* 25 (21), 36-41. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/4388/1279>
- Lương T. B. N. & Hồ C. L. (2018). Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý dạy học chương trình giáo dục địa phương trên địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. *Ki yếu Hội thảo quốc tế “Giáo dục cho mọi người”*. Truy cập từ https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/95312/1/KY-1089.pdf
- Mai, T. T. D. (2020). *Dạy học phát triển năng lực sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông 2018*. *VNU Journal of Science: Education Research*, 36(2), 88-97. <https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4375>
- Moore, D. M., & Conway, A. R. A. (2023). The structure of cognitive abilities and associations with problem behaviors in early adolescence: An analysis of baseline data from the Adolescent Brain Cognitive Development Study. *Journal of Intelligence*, 11(5), 90. <https://doi.org/10.3390/jintelligence11050090>
- Ninh, V. B. (2025). Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp thực hiện nội dung giáo dục địa phương tại các trường phổ thông hiện nay. *Tap chí Điện tử Giáo chức Việt Nam*. Truy cập từ <https://tapchigiaochuc.com.vn/thuc-trang-nguyen-nhan-va-giai-phap-thuc-hien-noi-dung-giao-duc-dia-phuong-tai-cac-truong-pho-thong-hien-nay.html>
- Ngô, V. T. H. (2016). Giáo dục dựa vào bối cảnh: Một cách tiếp cận giáo dục tiên tiến. *Tap chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, 32(3), 11-17.
- Nguyễn D. Q. (2025). Giải pháp tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh trung học cơ sở các tỉnh miền núi phía bắc. *Tap chí Điện tử Giáo chức Việt Nam*. Truy cập từ <https://tapchigiaochuc.com.vn/giai-phap-to-chuc-thuc-hien-noi-dung-giao-duc-dia-phuong-cho-hoc-sinh-trung-hoc-co-so-cac-tinh-mien-nui-phia-bac.html>
- Nguyễn Đ. H. (2022). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề “trái đất và bầu trời”, môn khoa học tự nhiên lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh. *Tap chí Giáo dục*, 22(5), 37-41
- Nguyễn, L. C. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh trung học cơ sở huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. *Tap chí Tâm lý-Giáo dục*, 30(12), 25-26. Truy cập từ <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/01/8.Nguyen-Le-Chinh.-THUC-TRANG-QUAN-LY-HOAT-DONG-GIAO-DUC-TRUYEN-THONG.pdf>
- Nguyễn, T. K. L., & Trần, T. D. N. (2021). Tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học. *Tap chí Giáo dục*, (511), 48-53.
- Nguyễn, T. K. L., & Trần, H. D. N. (2021). Tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học. *Tap chí Giáo dục*, 511(1), 48-53. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/244>
- OECD. (2018). *The future of education and skills 2030: OECD learning framework 2030*. OECD Publishing.
- Phạm, N. C. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. *Tap chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(02S), 204-215. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.02S.2023.1097>.
- Phạm T. H. (2020). Thực trạng và một số giải pháp thực hiện nội dung giáo dục địa phương tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Tap chí Giáo*

- duc*, 491, 49-53. Truy cập từ <https://www.zun.vn/tai-lieu/thuc-trang-va-mot-so-giai-phap-thuc-hien-noi-dung-giao-duc-dia-phuong-tai-cac-truong-pho-thong-dan-toc-noi-tru-truc-58670/>
- Phạm, X. V. (2025). Dạy học tích hợp các nội dung lịch sử – địa lí trong tài liệu giáo dục địa phương ở trường trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, 31(2), 47-49. Truy cập từ <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/03/12.So-2-ky-3-Edited-5-Pham-Xuan-Vu.pdf>
- Shaffer, D. R., & Kipp, K. (2014). *Developmental psychology: Childhood and adolescence* (9th ed.). Cengage Learning.
- Smith, G. A. (2002). Place-based education: Learning to be where we are. *Phi Delta Kappan*, 83(8), 584-594. DOI:10.1177/003172170208300806, Corpus ID: 145681270.
- Smith, G. A., & Sobel, D. (2010). *Place- and community-based education in schools*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780203858530>
- Snyder, H. (2019). Literature review as a research methodology: An overview and guidelines. *Journal of Business* <https://doi.org/10.1016/j.jbusres.2019.07.039>
- Thiều, V. N., & Nguyễn, T. H. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(08S), 67-81. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1732>
- Trần K. (2016). *Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Trần, T. T., Ngô, T. N. L., Tống K. L., Lê, H. A., & Nguyễn, T. T. A. (2025). Xây dựng học liệu số cho tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 25(18), 42-47. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/4003>
- UNESCO. (2017). *Education for sustainable development goals: Learning objectives*. UNESCO Publishing.